

Số: /QĐ-UBND

Mậu Lâm, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Mậu Lâm năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MẬU LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Như Thanh về việc phê duyệt phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Như Thanh năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Địa chính - Nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Mậu Lâm năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã; Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã; Các ông, bà trưởng thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- BCH PCTT,TKCN&PTDS huyện;
- TT ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên BCH PCTT,TKCN&PTDS xã;
- UBMTTQ & Các đoàn thể xã;
- 13 thôn;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Chinh

PHƯƠNG ÁN**Phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Mậu Lâm năm 2023**

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã)

PHẦN I**CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN****I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.
- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai.
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.
- Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành và tăng cường trách nhiệm của các cấp, các phòng, ngành trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu của các tổ chức, cá nhân; khả năng phối hợp, hỗ trợ của các lực lượng và chính quyền các cấp.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động thiên tai của Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với phát triển bền vững; tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên - xã hội trước tác động của thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu

2. Yêu cầu.

- Chuẩn bị mọi tình huống, phương án, cơ sở vật chất, lực lượng, chủ động triển khai các hành động, biện pháp cần thiết, kịp thời, hợp lý trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục một cách hiệu quả.

- Nắm bắt các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương và lĩnh vực quản lý.

- Chuẩn bị kỹ lưỡng, cụ thể từng tình huống, phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Các phòng, ngành, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn phải quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai là “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái.

PHẦN II

ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

Mậu Lâm là xã miền núi thấp, nằm ở phía Bắc của huyện Như Thanh, cách trung tâm huyện Như Thanh 5 km, với tổng diện tích tự nhiên 4.251,30 ha. Phía Bắc tiếp giáp với xã Phụng Nghi, Phía nam tiếp giáp với xã Hải Long, Phía Đông tiếp giáp với xã Phú Nhuận, Phía tây tây tiếp giáp với xã Xuân Khang, huyện Như Thanh. Mậu Lâm có địa hình bán sơn địa, nhìn chung không đồng nhất cao thấp xen kẽ nhau và độ chênh lệch cao tương đối lớn. Xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm

4 mùa rõ rệt, nhiệt độ cao nhất khoảng 37 - 42°C (tháng 5 - 6), nhiệt độ thấp nhất khoảng 9 - 12°C (tháng 01 - 02), lượng mưa trung bình hàng năm 1600 - 1900 mm.

Mậu Lâm có địa hình bán sơn địa, nhìn chung không đồng nhất cao thấp xen kẽ nhau và độ chênh lệch cao tương đối lớn khó khăn trong việc xây dựng các công trình giao thông thủy lợi. Trên địa bàn xã có trên 20 hồ đập nhỏ và vừa nằm rải rác và 06 trạm bơm, đây là nguồn nước quan trọng cho sản xuất và sinh hoạt cũng như chăn nuôi thủy sản.

II. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI

Xã có 2.141 hộ, dân số khoảng 9.264 khẩu, gồm 13 thôn, có 4 dân tộc (Kinh, Mường, Thái, Thổ) cùng sinh sống.

Ngành nghề chính của nhân dân trong xã là sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn có các ngành nghề như tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ... Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là 47,6 triệu đồng/người/năm. Tổng giá trị sản xuất năm 2021 (theo giá cố định 2010) đạt: 442,299 tỷ đồng, đạt 101,5% kế hoạch năm. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 118,093 tỷ đồng, chiếm 26,7%, đạt 101%KH; Công nghiệp, xây dựng đạt 94,544 tỷ đồng, chiếm 21%, đạt 103,3%KH; Các ngành dịch vụ, thu từ tiền công tiền lương đạt 231,322 tỷ đồng, chiếm 52,3%, đạt 102,2%KH; tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 15,8%.

III. CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN

1. Hồ đập:

Trên địa bàn xã Mậu Lâm có: 19 hồ đập. Trong đó:

- Công ty TNHH MTV Sông Chu, chi nhánh Như Thanh quản lý và khai thác 02 hồ chứa gồm: hồ Mậu Lâm, hồ Rộc Ang.

- Còn 17 hồ, đập nhỏ trên địa bàn, UBND xã giao cho HTX DV NLN&TL Mậu Lâm trực tiếp quản lý và khai thác.

2. Trạm bơm: Trên địa bàn xã có 6 trạm bơm tưới. UBND xã giao cho HTX DV NLN&TL Mậu Lâm trực tiếp quản lý và khai thác.

3. Hệ thống giao thông:

Tổng chiều dài mạng lưới đường bộ trên địa bàn xã có 69,772 km. Trong đó:

- Đường huyện: 8 km cứng hóa 100%.
- Đường thôn, bản: Tổng chiều dài 23,095 km, trong đó đã bê tông hóa 23,095 km đạt 100%.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 26,38 km, trong đó đã bê tông hóa 25,2243 km đạt 95,7 %.

- Đường nội đồng: Tổng chiều dài 12,297 km, trong đó đã bê tông hóa 12,297 km đạt 100 %.

IV. HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC.

- Về hệ thống viễn thông: Trung tâm viễn thông huyện quản lý, vận hành, cơ sở

hạ tầng và thiết bị viễn thông trên địa bàn; cung cấp các sản phẩm dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin.

- Về bưu điện: trên địa bàn xã có điểm bưu điện văn hóa xã hoạt động bưu chính, chuyển phát như bưu phẩm, bưu kiện, chuyển fax nhanh và thông thường đi trong nước và quốc tế đảm bảo quy định.

V. HIỆN TRẠNG VỀ Y TẾ.

Trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế xã, cơ sở hạ tầng và đội ngũ cán bộ y bác sỹ cơ bản đáp ứng khám chữa bệnh tuyến đầu cho nhân dân.

VI. TỔ CHỨC BỘ MÁY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, TKCN VÀ PTDS

Ban Chỉ huy PCTT, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự xã (gọi tắt là Ban Chỉ huy) được UBND xã thành lập và hàng năm được kiện toàn do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Ban Chỉ huy xã thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

I. BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI

1. Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới: Có 3 cấp, thấp nhất là cấp 3, cao nhất là cấp 5.

1.1. Cấp độ 3

- Dự báo áp thấp nhiệt đới, bão cấp 8, cấp 9 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa); vùng biển ven bờ; đất liền khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.

- Dự báo bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa); vùng biển ven bờ, đất liền khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

- Dự báo bão rất mạnh cấp 12, cấp 13 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa).

1.2. Cấp độ 4

- Dự báo bão rất mạnh cấp 12, cấp 13 hoạt động trên vùng biển ven bờ, đất liền khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

- Dự báo bão rất mạnh từ cấp 14, cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ; đất liền khu vực Đông Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ.

- Dự báo bão từ cấp 14 trở lên hoạt động trên Biển Đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa).

1.3. Cấp độ 5: Dự báo siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ; đất liền khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.

2. Các Phương án ứng phó bão

2.1. Bão gần biển Đông và dự báo khả năng đi vào biển Đông

2.1.1. Đối với các thôn, thành viên BCH:

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến của bão.
- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT, TKCN và PTDS) xã ban hành Công văn cảnh báo bão.

- Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS sẵn sàng đối phó với bão; BCH, Công an xã, Quân sự sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng cứu khi có yêu cầu.

- Ban Văn hóa - Đài truyền thanh xã thường xuyên thông tin về bão, tác động và ảnh hưởng của bão, các giải pháp phòng tránh và ứng phó với bão; thông báo các chỉ đạo của cấp trên về diễn biến của cơn bão cho Nhân dân biết để chủ động phòng tránh.

2.1.2. Đối với cộng đồng dân cư

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nội dung Công điện của huyện và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết cho gia đình. Tổ chức chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây xung quanh nhà để tránh gãy đổ khi bão đổ bộ vào.

- Chủ động tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đang và sắp đến giai đoạn thu hoạch. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chưa đến giai đoạn thu hoạch ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng của bão phải gia cố, chằng buộc để bảo vệ hoặc di dời đến nơi an toàn.

- Chuẩn bị các vật dụng cá nhân cần thiết để sẵn sàng sơ tán theo chỉ đạo của chính quyền địa phương.

- Tham gia cùng chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phòng tránh bão.

2.2. Bão trên Biển Đông và dự báo khả năng đổ bộ vào đất liền

2.2.1. Đối với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã và các thôn

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến các tình huống xấu nhất có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng ứng phó tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên để khẩn trương bố trí cán bộ trực tiếp đến các địa bàn xung yếu cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo công tác ứng phó kịp thời

và có hiệu quả. Triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống bão, lũ, tìm kiếm cứu nạn,... của địa phương.

- Các thôn, HTX triển khai các biện pháp bảo vệ hồ đập; chằng chống nhà cửa đề phòng gió lốc, có kế hoạch bảo vệ nhà cửa, cơ sở hạ tầng, thực hiện sơ tán dân khi có lệnh,... tránh thiệt hại về người và tài sản.

- Ban Chỉ huy Quân sự, Công an xã và các đơn vị liên quan bố trí lực lượng, cán bộ, chiến sỹ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán, di dời dân, xử lý sự cố, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ,... đặc biệt là tại các khu vực xung yếu khi có yêu cầu.

- Công an xã triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật; bố trí các lực lượng, cán bộ, chiến sỹ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán, di dời dân, xử lý sự cố, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ,...

- Trạm y tế xã chuẩn bị tốt công tác phục vụ việc sơ cứu, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Địa chính – Môi trường có kế hoạch chuẩn bị trang thiết bị, hóa chất xử lý môi trường cần thiết để xử lý ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra.

- Các trường học thường xuyên nắm bắt tình hình bão để ứng cứu kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên, các trường tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão đổ bộ.

2.2.2. Đối với cộng đồng dân cư

- Cộng đồng dân cư phải thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nội dung Công điện của huyện, công văn của xã và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương.

- Bổ sung dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm. Tổ chức chằng chống nhà cửa, tiếp tục chặt tỉa cành cây ở gần nhà để đảm bảo an toàn khi bão đổ bộ vào.

- Tiếp tục tổ chức gia cố bờ vùng, bờ thửa, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện, thực hiện các biện pháp để bảo vệ sản xuất.

- Thực hiện sơ tán theo lệnh của chính quyền địa phương. Khi bão đổ bộ không ra ngoài nếu không có nhiệm vụ. Đồng thời phối hợp cùng chính quyền địa phương tham gia giữ gìn trật tự, an ninh nơi ở và nơi sơ tán.

2.2.4. Tổ chức sơ tán dân

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã sẽ phát lệnh sơ tán dân nếu cần thiết; Chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác sơ tán dân vùng sông, suối, nhà ở không đảm bảo an toàn theo phương án đã được phê duyệt hàng năm; tổ chức sơ tán và quản lý người dân sơ tán trong suốt quá trình tránh bão, các đơn vị tiếp nhận sơ tán phải thành lập các ban tiếp nhận để sắp xếp, bố trí nơi ăn, ở và chăm sóc sức khỏe cho người sơ tán, đặc biệt quan tâm đến vấn đề đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 tại các nơi sơ tán tập trung. Công việc này phải

được hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh, huyện, xã phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

- Trường hợp bão rất mạnh có cường độ gió từ cấp 12 đến cấp 15 cần lưu ý 70 hộ với 129 nhân khẩu.

- Trường hợp siêu bão có cường độ gió trên cấp 16 cần lưu ý 126 hộ với 528 nhân khẩu.

- Công tác hậu cần phục vụ ứng bão rất mạnh có cường độ gió từ cấp 12 đến cấp 15: Bạt che mưa: 204 m²; Lương thực, thực phẩm: 680 kg; Nước uống: 50 m³.

- Công tác hậu cần phục vụ ứng bão rất mạnh có cường độ gió 16: Bạt che mưa: 819 m²; Lương thực, thực phẩm: 2.730 kg; Nước uống: 180 m³.

2.3. Bão đổ bộ vào đất liền

2.3.1. Đối với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã, các thôn, các ban, ngành.

- Đảm bảo chế độ trực chỉ huy, trực ban 24/24 giờ trong suốt thời gian bão đổ bộ.

- Tuyệt đối không để người ở lại trên lồng bè, chòi canh khi bão đổ bộ.

- Đảm bảo an ninh, trật tự, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các địa điểm sơ tán dân.

- Thường trực lực lượng, phương tiện, vật tư tại các trọng điểm xung yếu để sẵn sàng cứu hộ công trình hồ đập, các công trình khác.

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó.

- Điều tiết hoạt động giao thông tại các địa phương bị ảnh hưởng của bão, mưa, lũ, cấm các phương tiện lưu thông qua khu vực bão đổ bộ vào đất liền (trừ các phương tiện đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai).

- Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã, các thôn thường xuyên cập nhật mọi thông tin diễn biến, ảnh hưởng của bão. Kịp thời báo cáo thiệt hại do bão gây ra về Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã, huyện để có chỉ đạo phương án xử lý phù hợp.

- Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn xã trong quá trình ứng phó với bão.

- Tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn.

2.3.2. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

- Tuyệt đối chấp hành theo các mệnh lệnh của Nhà nước, trong thời gian bão đổ bộ không được đi ra ngoài; không được ở lại các chòi canh, lồng, bè nuôi trồng thủy sản.

- Có trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh nơi ở và nơi sơ tán

2.4. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua

2.4.1. *Nhiệm vụ chung*: Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc sau:

- Tổ chức đưa người dân sơ tán trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự.
- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân.
- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp, nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.
- Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị gãy đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch,...
- Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “4 tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, xã, thị trấn.
- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS cấp trên

2.4.2. *Nhiệm vụ cụ thể*

a) Ban Nông nghiệp xã:

- Phối hợp với HTX và các phòng ban cấp trên kiểm tra và triển khai phương án bảo vệ công trình hồ đập, công trình trạm bơm, cống tiêu, ao nuôi trồng thủy sản; khắc phục kịp thời các sự cố để sẵn sàng đối phó với các đợt lũ, bão tiếp theo.
- Chỉ đạo triển khai phương án tiêu úng; khôi phục diện tích lúa, hoa màu, ao nuôi trồng thủy sản,... bị ảnh hưởng do bão.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã: Phối hợp chặt chẽ với các thôn huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch xử lý sự cố, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an ninh trật tự.

c) Địa chính – xây dựng: Khẩn trương tiến hành khắc phục các sự cố về công trình giao thông, đảm bảo giao thông được thông suốt; chuẩn bị dự phòng đầy đủ các mặt hàng thiết yếu để phục vụ công tác PCTT và TKCN và sinh hoạt của Nhân dân.

d) Trạm y tế xã: Điều động lực lượng, thiết bị hỗ trợ các thôn để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời; hướng dẫn các thôn tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão,....

e) Đoàn xã: Huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống.

f) Ban Văn hóa xã – Đài truyền thanh xã: thường xuyên thông tin về bão, tác động và ảnh hưởng của bão, các giải pháp phòng tránh và ứng phó với bão; thông báo các chỉ đạo của cấp trên về diễn biến của cơn bão cho người dân biết để chủ động phòng tránh

g) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Chữ thập đỏ: tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

h) Các ban, ngành, đoàn thể khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương triển khai các hoạt động để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới

Thực hiện các bước tương ứng như đối với phòng tránh bão.

II. MƯA LỚN, LŨ, NGẬP LỤT

1. Cấp độ rủi ro thiên tai

1.1. Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn: Có 4 cấp.

1.1.1. Cấp độ 1: Khi dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, miền núi, đồng bằng, ven biển trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã của 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh không liền kề.

1.1.2. Cấp độ 2

- Dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực trung du, miền núi và kéo dài trên 2 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của 1 tỉnh.

- Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, vùng núi, đồng bằng, ven biển trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của 1 tỉnh.

1.1.3. Cấp độ 3

- Dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ kéo dài trên 4 ngày ở khu vực trung du, miền núi trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

- Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực trung du, vùng núi hoặc kéo dài trên 2 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

- Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, vùng núi hoặc kéo dài từ 1 ngày đến 4 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

1.1.4. Cấp độ 4

- Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 4 ngày ở khu vực trung du, vùng núi trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

- Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày ở khu vực trung du, vùng núi hoặc kéo dài trên 4 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

2. Phương án ứng phó

2.1. Thành viên BCH của xã, các thôn, đơn vị trên địa bàn xã:

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình công trình để xử lý các tình huống.

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ, lụt; rà soát các khu dân cư đang sống ở những vùng trũng, thấp, vùng ven sông, suối, vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét; triển khai phương án sơ tán dân; thông báo tình hình mưa, lũ để Nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ.

- Các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa trên địa bàn; tổ chức trực ban các hồ chứa 24/24 giờ; Phối hợp với các đơn vị có liên quan sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, hư hỏng công trình và hỗ trợ sơ tán dân hạ du hồ chứa.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

- Tổ chức thu hoạch sớm cây trồng nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản,... theo phương châm “xanh nhà hơn già ngoài đồng”.

- Tổ chức khơi thông cống, rãnh thoát nước, tránh ngập úng khu vực trũng, thấp.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán dân đi và đến.

- Cấm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập, ngầm tràn và những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm

- Phân công cán bộ trực tiếp xuống chỉ đạo kịp thời tại các vùng trũng thấp, vùng lũ, lụt, đặc biệt là các vùng trọng điểm.

- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các thôn lân cận khi có yêu cầu.

- Cho học sinh trong vùng lũ, ngập lụt nghỉ học theo thông báo của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ xử lý sự cố, tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu, sơ tán dân khi cần.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục vụ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường do lũ lụt gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

2.2. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Rà soát lại các phương án kịp thời ứng cứu cho các vùng trọng điểm lũ, hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống cứu hộ, cứu nạn.

2.3. Công an xã: Triển khai công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ tài sản của nhà nước và Nhân dân; phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí lực lượng, cán bộ, chiến sỹ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán dân, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

2.4. Ban Nông nghiệp xã

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo khắc phục các sự cố công trình hồ đập, các hệ thống tiêu úng do mưa, lũ gây ra và chuẩn bị sẵn sàng các phương án để chủ động đối phó với các đợt mưa, lũ tiếp theo.

- Đơn đốc, chỉ đạo các thôn tập trung tiêu úng cho diện tích lúa, hoa màu bị ngập.

- Đơn đốc, chỉ đạo khẩn trương thu hoạch lúa, hoa màu, diện tích nuôi trồng thủy sản đã đến kỳ thu hoạch; chuẩn bị giống và các điều kiện cần thiết khác để khôi phục lại diện tích lúa, hoa màu bị hư hại.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thiệt hại về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đề xuất, kiến nghị hỗ trợ giống vật nuôi, cây trồng, phân bón để phục hồi sản xuất.

- Rà soát phương án chuẩn bị huy động trang thiết bị, phương tiện, vật tư của ngành phục vụ công tác ứng phó; phương án chuẩn bị, dự trữ cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho Nhân dân trước và sau lũ.

- Triển khai phương án phòng chống mưa, lũ đối với các công trình, kho tàng, trụ sở, ... của ngành.

2.5. Địa chính – Môi trường: Có kế hoạch chuẩn bị trang thiết bị, hóa chất xử lý môi trường cần thiết, sẵn sàng xử lý ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra.

2.6. Trạm y tế xã: Điều động lực lượng, thiết bị hỗ trợ các thôn để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời; hướng dẫn các thôn tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng...

2.7. Các trường:

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn cho các công trình, cơ sở giáo dục đào tạo. Tạo điều kiện cho các thôn lân cận sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi đến sơ tán dân.

- Tham mưu cho UBND xã thông báo cho học sinh vùng lũ tạm nghỉ học để tránh lũ theo quy định.

2.8. Ban Văn hóa xã- Đài truyền thanh xã:

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở văn hóa, thể thao xã và các thôn.

- Thường xuyên thông tin về mưa, lũ, ngập lụt; các giải pháp phòng tránh và ứng phó với mưa, lũ, ngập lụt; thông báo các chỉ đạo của các cấp về mưa, lũ, ngập lụt cho người dân biết để chủ động phòng tránh.

2.9. Các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương triển khai các hoạt động đề ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Tổ chức sơ tán dân: Căn cứ vào tình hình mưa, lũ, trên cơ sở phương án sơ tán dân đã được phê duyệt, Chủ tịch UBND xã triển khai các nhiệm vụ:

- Phát lệnh sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán khi có tình huống xảy ra.
- Lực lượng hỗ trợ sơ tán dân: Lực lượng xung kích PCTT xã; Báo cáo Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã hỗ trợ nếu cần thiết.
- Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến.
- Người sơ tán phải mang theo lương thực, nước uống, trang vật dụng cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán.
- Kế hoạch chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc dự phòng tối thiểu, vệ sinh môi trường, bếp,... tại nơi sơ tán.
- Kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự nơi sơ tán, đặc biệt là đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19.
- Chủ tịch UBND xã quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trong trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người. Báo cáo Ban Chỉ huyện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

III. LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA, LŨ HOẶC DÒNG CHẢY

1. Cấp độ rủi ro thiên tai: Có 3 cấp.

1.1. Cấp độ 1

- Cảnh báo tổng lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 ngày đến 2 ngày tại vùng có nguy cơ thấp hoặc trung bình thuộc các tỉnh trong khu vực 1; vùng có nguy cơ trung bình thuộc các tỉnh trong khu vực 2; vùng có nguy cơ cao thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

- Cảnh báo tổng lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày tại vùng có nguy cơ thấp thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2 (Thanh Hóa) ; tại vùng có nguy cơ trung bình thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

- Cảnh báo tổng lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày tại vùng có nguy cơ thấp thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

1.2. Cấp độ 2

- Cảnh báo tổng lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 ngày đến 2 ngày tại vùng có nguy cơ cao thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2; tại vùng có nguy cơ rất cao thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

- Cảnh báo tổng lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày tại vùng có nguy cơ trung bình thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2; tại vùng có nguy cơ cao thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

- Cảnh báo tổng lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày tại vùng có nguy cơ thấp hoặc trung bình thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2; tại vùng có nguy cơ trung bình hoặc cao thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

1.3. Cấp độ 3

- Cảnh báo tổng lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 ngày đến 2 ngày tại vùng có nguy cơ rất cao thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2.

- Cảnh báo tổng lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày tại vùng có nguy cơ cao hoặc rất cao thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2; tại vùng có nguy cơ rất cao thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

- Cảnh báo tổng lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày tại vùng có nguy cơ cao hoặc rất cao thuộc các tỉnh trong khu vực 1 và khu vực 2; tại vùng có nguy cơ rất cao thuộc các tỉnh trong khu vực 3.

(Ghi chú: Tỉnh Thanh Hóa thuộc Khu vực 2).

2. Phương án ứng phó

Đến nay, do chưa dự báo được lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa, lũ hoặc dòng chảy nên chỉ cảnh báo nguy cơ xảy ra; tin cảnh báo lũ quét được phát riêng hoặc lồng ghép trong các Công điện, Thông báo của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh và được UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS cấp huyện triển khai cho các xã, thị trấn biết và triển khai ứng phó.

2.1. Đối với chính quyền các cấp

2.1.1. Công tác phòng ngừa

- Kiểm tra, rà soát hiện trạng các vùng dân cư nguy cơ lũ quét, sạt lở đất.
- Trước mùa lũ hàng năm, phải rà soát, phổ biến lại phương án ứng phó, sơ tán dân đối với lũ quét, sạt lở đất cho cộng đồng.
- Chỉ đạo, kiểm tra ngăn chặn việc xây mới và có kế hoạch để từng bước di chuyển dân ra khỏi vùng bãi bồi ven sông, suối, vùng sườn đồi, núi, vùng ven taluy đường giao thông có nguy cơ sạt lở. Nghiêm cấm việc san lấp sông, suối và đổ chất thải rắn làm ảnh hưởng đến tiêu thoát lũ
- Dự trữ đủ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng bị chia cắt.
- Chỉ đạo, kiểm tra, rà soát khả năng tiêu thoát lũ của các cầu, cống; kiểm tra cao độ các ngầm qua suối để đảm bảo thoát lũ.
- Kiểm tra kết quả thực hiện việc bảo đảm an toàn cho dân ở vùng ven sông, suối, vùng hạ lưu các hồ đập, vùng có nguy cơ bị sạt lở.
- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và phổ biến kiến thức về phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư.

- Đầu tư các dự án làm đường giao thông vào đến các thôn, bản đặc biệt là các vùng khó khăn, vùng dễ bị chia cắt khi có mưa, lũ.

2.1.2. Phương án ứng phó khi có mưa, lũ, sạt lở đất

- Tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực khi xuất hiện mưa lớn để xử lý các tình huống đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Tăng cường cán bộ trực tiếp đến các điểm xảy ra sự cố để chỉ đạo, xử lý, khắc phục hậu quả.

- Giữ thông tin liên lạc thông suốt, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến của lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện phương án đối phó với lũ ống, lũ quét và sạt lở đất theo phương châm 4 tại chỗ.

- Chỉ đạo thực hiện các phương án sơ tán dân, phương án xử lý đảm bảo an toàn hồ đập.

- Chỉ đạo xử lý kịp thời các sự cố do lũ quét và sạt lở đất gây ra.

- Huy động vật tư, phương tiện trên địa bàn để cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình khi có sự cố.

- Phối hợp với các ngành, lực lượng vũ trang trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ tán dân khi cần.

- Chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực cấm người, phương tiện qua lại ở các ngầm, tràn qua sông, suối.

- Chỉ đạo hệ thống truyền thanh của địa phương đưa tin kịp thời về mưa, lũ và công tác chỉ đạo.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường do lũ, lụt gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho các cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, sạt lở đất, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

2.2. Đối với cộng đồng dân cư

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt, sạt lở đất và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương qua hệ thống truyền thanh cấp xã, thôn.

- Tham gia tuyên truyền công tác giáo dục cộng đồng về phòng tránh lũ quét, sạt lở đất; tham gia cấm biển báo và đánh dấu các khu vực nguy hiểm.

- Không xây dựng nhà ở, công trình những nơi không an toàn, thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất đã được chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khuyến cáo như: đồi dốc, chân vách núi, bờ bãi thấp ven suối, trên đường đi của dòng chảy lũ, các chân taluy dễ bị sạt lở,....

- Tham gia việc trồng và bảo vệ rừng.
- Chủ động khơi thông lòng sông, suối chảy qua khu vực sinh sống.
- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm cần thiết khác.
- Chủ động sơ tán ở vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn, có báo động hoặc có lệnh của chính quyền địa phương.
- Không đi qua sông, suối, ngầm tràn khi có lũ hoặc thấy không an toàn.
- Báo cáo ngay với chính quyền địa phương khi phát hiện các sự cố do lũ quét và sạt lở đất gây ra.
- Tham gia và chấp hành chỉ đạo của chính quyền trong việc huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để ứng cứu, cứu hộ.
- Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.
- Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh do lũ quét và sạt lở đất gây ra; tham gia cứu trợ theo truyền thống “Lá lành đùm lá rách”.

2.3. Tổ chức sơ tán dân

- Khi có dự báo mưa, lũ lớn xảy ra trên địa bàn, căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch UBND xã tổ chức sơ tán khẩn cấp tất cả các hộ dân sống trong khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn theo phương án đã phê duyệt. Đồng thời phải cử cán bộ ứng trực theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để thông tin, cảnh báo cho Nhân dân biết, sẵn sàng sơ tán đến nơi an toàn.
- Lực lượng hỗ trợ sơ tán: Lực lượng xung kích của thôn, xã; các lực lượng Công an, Quân sự xã, đoàn thanh niên...

3. Khắc phục hậu quả

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.
- Thông tin khẩn cấp cho cấp trên và yêu cầu hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn khi vượt quá khả năng của địa phương.
- Tổ chức đưa người sơ tán trở về nhà an toàn.
- Khẩn trương thống kê, đánh giá thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ, cứu trợ và khắc phục hậu quả.
- Tổ chức hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết cho người dân vùng thiệt hại.
- Tổ chức huy động lực lượng, tu sửa nhà cửa, trường học, trạm y tế, đường giao thông và các công trình công cộng; vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cho Nhân dân vùng bị ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất.
- Tổ chức khôi phục sản xuất, ổn định đời sống của Nhân dân.

IV. NẮNG NÓNG, HẠN HÁN

1. Cấp độ rủi ro thiên tai

1.1. Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng: Có 4 cấp.

1.1.1. Cấp độ 1

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ 35°C đến 37°C, kéo dài từ 3 ngày trở lên.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài từ 3 ngày tới 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

1.1.2. Cấp độ 2

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài trên 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

1.1.3. Cấp độ 3

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài trên 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ trên 10 ngày đến 25 ngày.

1.1.4. Cấp độ 4: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài trên 25 ngày.

1.2. Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán: Có 4 cấp.

1.2.1. Cấp độ 1

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

1.2.2. Cấp độ 2

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

1.2.3. Cấp độ 3

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực

trên 70% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

1.2.4. Cấp độ 4: Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm.

2. Phương án ứng phó

2.1. Nắng nóng

Thời tiết nắng nóng liên tục khiến sức khỏe con người bị ảnh hưởng và sinh hoạt hàng ngày gặp nhiều bất tiện; có những ngày nhiệt độ cao lên đến 40-41°C gây ra không ít những hệ lụy, đe dọa sức khỏe và chất lượng cuộc sống người dân, đặc biệt là trẻ em, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Nhân dân,... Do đó, cần thông tin kịp thời diễn biến thời tiết để Nhân dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp, phòng chống nắng nóng:

2.1.1. Đối với cộng đồng dân cư

- Hạn chế ra ngoài vào lúc nắng cao điểm:

+ Thời gian nắng nóng trong ngày thường từ 10-17h, nắng nóng cao điểm nhất vào khoảng 13-16h nên người dân cần hạn chế làm việc, đi lại ngoài trời trong khoảng thời gian này.

+ Sắp xếp các công việc làm ngoài trời vào buổi sáng và chiều tối, tự điều chỉnh nhịp độ hoạt động khi làm việc, tập luyện, vui chơi ngoài trời nắng.

- Uống nhiều nước:

+ Uống nhiều nước và đúng cách để bù lại lượng nước đã mất qua bài tiết; cách tốt nhất là uống nước hoa quả hoặc các đồ uống dùng cho tập luyện thể thao.

+ Khi trời nóng nên uống nhiều nước hoặc các đồ uống khác; nếu đang thực hiện công việc nặng trong điều kiện nóng bức, cần uống 0,4 đến 0,9 lít mỗi giờ; tránh uống đồ uống quá lạnh vì chúng có thể gây ra chứng co rút ruột; hạn chế uống rượu.

- Tránh thay đổi môi trường có nhiệt độ chênh lệch cao:

+ Tránh việc hoạt động liên tục giữa 2 môi trường quá chênh lệch nhiệt độ.

+ Mặc trang phục mát, sáng màu, sử dụng các phương tiện chống nắng khi ra ngoài.

2.1.2. Đối với các ban, ngành liên quan.

- Ban Nông nghiệp; HTX DV NLN& TL; Kiểm lâm viên địa bàn: Theo dõi công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thực hiện phương án chống hạn, đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình thực tế.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã: Sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ các thôn ứng phó kịp thời với các tình huống cháy nổ, sự cố do nắng nóng gây ra, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu, sơ tán dân khi cần thiết.

- Ban văn hóa – Đài truyền thanh xã: tăng cường thời lượng phát bản tin về tình hình nắng nóng và các biện pháp phòng tránh trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn.

- Các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương triển khai các hoạt động để ứng phó và khắc phục hậu quả do nắng nóng gây ra.

2.2. Hạn hán

2.2.1. Giải pháp

a) Giải pháp điều hành quản lý

- Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi căn cứ vào dự báo tình hình khí tượng thủy văn, kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng nguồn nước của từng công trình đầu mối với nhu cầu dùng nước của các hộ dân, xây dựng kế hoạch tưới thật chi tiết cụ thể; đồng thời có kế hoạch bố trí lịch thời vụ phù hợp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích hợp đối với những vùng không đủ nguồn nước tưới. Kiên quyết không canh tác ở những nơi không đủ nguồn nước cho suốt vụ. Điều hoà phân phối nước hợp lý tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước lãng phí, tăng cường công tác quản lý, vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh dẫn.

- Đối với khu tưới bằng hồ chứa: Các hồ không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão chỉ tích được một phần nước hoặc không tích nước cần phải chuyển diện tích sang trồng màu hoặc cây trồng khác sử dụng ít nước. Các hồ đã tích nước thực hiện tưới theo kế hoạch tưới được xây dựng, tiết kiệm ngay từ đầu vụ để dành nước cho thời gian cuối tháng 3, đầu tháng 4; tuyệt đối không tháo nước để thi công công trình hoặc khai thác thủy sản vào cuối năm.

- Đối với khu tưới bằng trạm bơm: Làm tốt công tác tu sửa, bảo dưỡng đảm bảo sẵn sàng bơm tưới, căn cứ vào tình hình thời tiết khí tượng thủy văn và kinh nghiệm trong quản lý tưới, làm tốt công tác dự báo, dự đoán tình hình, tăng cường bơm nước vào giờ thấp điểm, tranh thủ bơm nước tưới trữ vào đồng để tránh tình trạng gâp hạn giả tạo khi vào thời kỳ đở ải tập trung và vào thời kỳ cuối tháng 3 đầu tháng 4.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để các cấp, các ngành và Nhân dân tích cực tham gia và hưởng ứng trong việc phòng chống hạn, sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả.

b) Giải pháp công trình

- Khẩn trương duy tu, sửa chữa các công trình, nạo vét các cửa lấy nước các trạm bơm, tu sửa phần cơ, phần điện của các trạm bơm tưới, sẵn sàng vật tư để nối dài ống hút có thể khi mực nước nguồn xuống thấp. Các xã, thị trấn tổ chức ra quân làm thủy lợi mùa khô hoàn thành khối lượng theo kế hoạch đề ra, đảm bảo hệ thống công trình thủy lợi thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng.

- Duy trì các máy bơm đã chiến chống hạn

2.2.2. Phương án ứng phó

a) Ban Nông nghiệp: Thường xuyên theo dõi, bám sát, chỉ đạo các thôn về công tác chống hạn trên địa bàn xã, tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

b) HTX DV NLN&TL Mậu Lâm:

- Chủ động tu bổ, sửa chữa các hư hỏng nhỏ các công trình do đơn vị mình quản lý và có kế hoạch nạo vét hệ thống kênh mương, cống lấy nước, trạm bơm tưới để thực hiện công tác chống hạn.

- Triển khai phương án phòng, chống hạn hán, xác định cụ thể từng vùng có khả năng thiếu nước tưới, có kế hoạch chống hạn và biện pháp cấp nước hợp lý; quản lý, phân phối nước chặt chẽ và linh hoạt; tổ chức tưới hiệu quả và tiết kiệm nước.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình nguồn nước nhằm chủ động xử lý tình huống, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cấp nước khi nguồn nước thay đổi phục vụ tốt yêu cầu sản xuất và đời sống Nhân dân; thường xuyên báo cáo UBND xã tình hình thực hiện.

c) Các ông, bà trưởng thôn triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng chống hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt của Nhân dân.

3. Khắc phục hậu quả

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã để tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Các thôn triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp, báo cáo UBND huyện hỗ trợ khắc phục thiệt hại theo các quy định hiện hành.

V. RÉT HẠI, SƯƠNG MUỐI, SƯƠNG MÙ

1. Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối: Có 3 cấp.

1.1. Cấp độ 1

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

1.2. Cấp độ 2

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài trên 10 ngày.

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

1.3. **Cấp độ 3:** Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trên 10 ngày.

2. Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù: Có 2 cấp.

2.1. Cấp độ 1

- Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50 m trở lên, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay.

- Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên biển, trên sông hoặc đường đèo núi.

2.2. Cấp độ 2: Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay.

3. Phương án ứng phó

Thông thường thời gian rét đậm, rét hại từ tháng 12 năm nay đến tháng 2 năm sau, cần chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng chống rét theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã và khuyến cáo, hướng dẫn của các ngành chuyên môn theo cấp độ rủi ro thiên tai.

3.1. Đối với người

- Tổ chức tuyên truyền cho Nhân dân tại địa phương về phòng chống rét, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương; thực hiện việc che chắn nhà cửa, mặc quần áo đủ ấm trước khi đi ra ngoài nhà.

- Cảnh báo để Nhân dân biết về các tai nạn như ngộ độc khí CO, bỏng lửa do sưởi ấm bằng than trong nhà kín hoặc tử vong trẻ em do chở bằng xe máy đi ngoài trời rét; ngạt thở trẻ em do mặc quá nhiều quần áo ấm.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo việc phòng chống rét cho người bệnh trong quá trình khám chữa bệnh, nơi xếp hàng chờ khám, các buồng khám bệnh, buồng điều trị người bệnh phải đảm bảo kín gió, có đủ chăn đệm, lò sưởi, phương tiện đảm bảo cho người bệnh được giữ ấm trong thời gian khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Các cơ sở y tế đảm bảo bố trí đủ cơ số thuốc cấp cứu, giường bệnh, chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện cấp cứu để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu thường gặp do thời tiết rét lạnh hoặc thời tiết thay đổi bất thường gây ra như các bệnh tim mạch, tăng huyết áp, đột quy, viêm đường hô hấp cấp do các loại virus gây ra do thời tiết rét đậm, rét hại, điều kiện chăm sóc và dinh dưỡng kém,....

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện phòng chống rét và tình hình sức khỏe của người dân, báo cáo Trung tâm y tế các diễn biến đặc biệt để kịp thời chỉ đạo

3.2. Đối với sản xuất nông nghiệp

3.2.1. Ban Nông nghiệp.

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các thôn tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống, theo dõi tình trạng sức khỏe, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vật nuôi suy kiệt do rét hại; hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là cây giống và đàn đại gia súc có giá trị kinh tế lớn.

- Hướng dẫn người dân sản xuất dùng nylon trong suốt che phủ tạo hiệu ứng nhiệt, giữ ấm cho các vườn cây giống, đặc biệt diện tích mạ mới gieo; hằng ngày tưới

đủ ẩm; ủ gốc bằng mùn, rơm, rạ để giữ ẩm và giữ ẩm cho cây. Khi có hiện tượng sương muối, buổi sáng cần tưới phun để rửa lớp băng giá trên lá, tránh hiện tượng bị vỡ tế bào gây hiện tượng “luộc lá”.

- Thông tin kịp thời, thường xuyên diễn biến thời tiết để Nhân dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp, phòng chống đói rét, dịch bệnh cho đàn gia súc, hướng dẫn Nhân dân thực hiện đồng bộ các giải pháp chăm sóc, phòng chống dịch bệnh bảo vệ đàn gia súc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Nhân dân che chắn chuồng trại, dự trữ thức ăn, chăm sóc và sử dụng hợp lý gia súc trong mùa đông, tuyệt đối không được chăn thả gia súc khi nhiệt độ xuống dưới 12⁰C và cho gia súc nghỉ làm việc; giữ khô nền chuồng, che chắn tránh gió lùa, làm áo khoác giữ ẩm, tạo nguồn nhiệt (đốt trấu, củi) sưởi ấm cho trâu, bò; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, xử lý gia súc chết và chất thải vật nuôi. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ đàn vật nuôi để phòng dịch bệnh xảy ra, khi phát hiện gia súc bị bệnh phải có biện pháp can thiệp kịp thời.

3.2.2. Đối với các thôn

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để Nhân dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp, phòng chống đói rét, dịch bệnh cho đàn gia súc, đôn đốc công tác phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi.

- Hướng dẫn Nhân dân che chắn chuồng trại, dự trữ thức ăn, chăm sóc và sử dụng hợp lý gia súc trong mùa đông, tuyệt đối không được chăn thả gia súc khi nhiệt độ xuống dưới 12⁰C và cho gia súc nghỉ làm việc; giữ khô nền chuồng, che chắn tránh gió lùa, làm áo khoác giữ ẩm, tạo nguồn nhiệt (đốt trấu, củi) sưởi ấm cho trâu, bò; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, xử lý gia súc chết và chất thải vật nuôi. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ đàn vật nuôi để phòng dịch bệnh xảy ra, khi phát hiện gia súc bị bệnh phải có biện pháp can thiệp kịp thời.

- Đối với gieo cấy lúa vụ Đông Xuân: Gieo mạ theo đúng lịch thời vụ và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, che phủ nylon trong suốt tạo hiệu ứng nhiệt, đảm bảo đủ nước, bón phân cân đối, đặc biệt là phân lân, kali, tro bếp; không cấy lúa vào những ngày có thời tiết dưới 15⁰C, bón phân cân đối.

- Đối với cây trồng vụ Đông: Giữ ẩm cho các vườn cây giống, hằng ngày tưới đủ ẩm, ủ gốc bằng mùn, rơm, rạ để giữ ẩm và giữ ẩm cho cây. Khi có hiện tượng sương muối, buổi sáng cần tưới phun để rửa lớp băng giá trên lá, tránh hiện tượng bị vỡ tế bào gây hiện tượng “luộc lá”.

4. Khắc phục hậu quả

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã để tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Các thôn triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp báo cáo Ban Nông nghiệp tổng hợp báo UBND xã, Chủ tịch UBND xã kịp thời chỉ đạo.

VI. LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ

1. Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá: Có 2 cấp.

1.1. Cấp độ 1: Xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã trong phạm vi 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh không liền kề.

1.2. Cấp độ 2: Xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trong phạm vi từ 1/2 số huyện, xã trở lên của 1 tỉnh.

2. Phương án ứng phó: Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

2.1. Lốc: Rà soát, thống kê các khu vực trên địa bàn xã, thị trấn thường xuyên xảy ra dông lốc. Chính quyền địa phương cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống, gia cố nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy. Ở nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể gia cố mái nhà bằng các loại thanh nẹp gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy.

- Tổ chức chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, mục rỗng, nằm gần nhà ở, lưới điện, các công trình xây dựng, khu dân cư,....

- Khi trời mưa lớn kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn. Khi xảy ra lốc xoáy mọi người phải tìm những nơi trú ẩn an toàn như các nhà kiên cố, tránh núp dưới bóng cây, nhà tạm bợ dễ bị gãy đổ gây tai nạn. Tuyên truyền, vận động đến các hộ dân có nhà kiên cố tiếp nhận những người dân trú ẩn khi xảy ra lốc xoáy với tinh thần tương thân, tương trợ lẫn nhau.

- Trong trường hợp đang làm việc trên cánh đồng hoặc đi trên đường mà gặp lốc xoáy, cần nhanh chóng tìm nơi tránh trú an toàn.

2.2. Sét

2.2.1. Tránh sét trong nhà: Khi trời sắp xảy ra dông, biện pháp tránh sét tốt nhất là về nhà. Chỗ an toàn để tránh sét là các tòa nhà kiên cố hay công sở có lắp đặt hệ thống chống sét (đơn giản nhất là cột thu lôi Franklin). Khi ở trong nhà thì nên đứng xa cửa sổ, cửa ra vào, các đồ dùng điện, tránh các chỗ ẩm ướt như buồng tắm, bể nước, vòi nước, không nên dùng điện thoại trừ trường hợp rất cần thiết. Nên ngắt toàn bộ nguồn điện của ngôi nhà và hệ thống cáp điện thoại, truyền hình hoặc dây nối ăng ten với vô tuyến,....

2.2.2. Tránh sét ngoài trời

- Trong trường hợp không kịp tìm nơi tránh trú an toàn, tuyệt đối không tránh trú tại các cây to, tránh các khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật dụng kim loại như xe đạp, máy, hàng rào sắt,....

- Tìm chỗ khô ráo, nếu xung quanh có cây cao hơn thì nên tìm chỗ thấp, tìm vị trí cây thấp. Người ở vị trí càng thấp càng tốt, tay ôm cổ; phần tiếp xúc của người với

mặt đất là ít nhất; nhón chân, không được nằm xuống đất.

- Sét gây tác hại hệ thần kinh, gãy xương, mất thính giác, thị giác, hay trí nhớ. Người bị sét đánh cần được cứu trợ ngay tức khắc, nếu bị ngất (tim ngừng đập, tắt thở) phải thực hiện khẩn cấp các động tác hô hấp, trợ tim nhân tạo, đặc biệt cẩn thận không di dời những nạn nhân nếu nghi ngờ bị gãy cột sống, để những nơi bị bỏng phải khô và tìm cách nhanh nhất để nhân viên y tế cấp cứu.

2.3. Mưa đá

- Hiện nay, chưa dự báo chính xác được mưa đá và khu vực xảy ra. Người dân ở các khu vực hay có mưa đá cần thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết để sớm biết có khả năng xảy ra mưa đá và luôn chuẩn bị sẵn các phương án trú tránh an toàn cho người, vật nuôi và hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc,....

- Đối với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, có thể dựng giàn che dọc theo luống, nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý cọc chống phải chắc chắn.

- Đối với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập. Xây dựng mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá (mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch).

- Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, nên lập tức dừng lại tìm chỗ tránh trú, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục di chuyển để tránh trơn ngã.

3. Công tác khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra lốc, sét, mưa đá, các thôn, công an xã, quân sự xã, BCH PCTT xã khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị để nhanh chóng khắc phục khẩn trương và có hiệu quả, tập trung một số công việc:

- Cứu nạn cho người và bảo vệ tài sản.
- Sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái,...
- Cứu trợ các cá nhân, gia đình bị thiệt hại.
- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định
- Các thôn triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất, báo cáo UBND xã hỗ trợ khắc phục thiệt hại.

VII. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP TRONG ỨNG PHÓ RỦI RO THIÊN TAI

Theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó rủi ro thiên tai như sau:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện theo quy định của pháp luật;

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được ủy quyền.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai.

+ Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng kiểm ngư và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 7; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3

- Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

4. Rủi ro thiên tai cấp độ 4

- Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương liên quan triển khai các biện pháp ứng phó.

- Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp ứng phó; tham mưu thành lập Ban chỉ đạo tiền phương để xử lý tình huống đặc biệt, trực tiếp chỉ đạo điều hành tại hiện trường.

- Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, bố trí, sẵn sàng lực lượng, phương tiện triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn và tham gia điều phối các hoạt động ứng phó thiên tai.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trong phạm vi quản lý, đồng thời tham gia ứng phó thiên tai theo sự chỉ đạo và huy động của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy

định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

5. Ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai

- Theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, trường hợp thiên tai vượt cấp độ 4, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai.

- Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

VIII. LỰC LƯỢNG, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Lực lượng

- Kiện toàn Đội xung kích PCTT, TKCN&PTDS xã Mậu Lâm gồm 90 thành viên, tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 15/5/2023.

- Phương án huy động các lực lượng khác tham gia công tác PCTT, TKCN&PTDS: UBND xã phối hợp với BCH Quân sự xã có phương án huy động lực lượng trường hợp khi có thiên tai xảy ra; lực lượng có thể huy động là 291 người thuộc lực lượng dân quân tự vệ, 39 thanh niên tình nguyện, 05 người thuộc đội ngũ y tế và 400 người dân có thể huy động tại chân các công trình hồ đập.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã đã tổ chức tập huấn cho lực lượng dân quân tự vệ, Công an viên, thanh niên.

2. Về chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị

- Tại kho của xã: 01 máy phát điện, 05 phao áo, 12 phao tròn, cấp 42 bộ áo mưa chuyên dụng cho BCH PCTT, TKCN&PTDS xã, 01 Loa cầm tay.

- Huy động chuẩn bị trong dân: 02 Nhà bạt; 05 máy phát điện, dây thừng; 15 ô tô các loại có thể huy động; 05 xe oto tải; 50 xe máy; 05 máy xúc, máy ủi; 20 xe rùa, 84 dao chặt.

- Vật tư tại chân công trình: 10 khối đá hộc, 10 khối sỏi đá dăm, 10 khối cát, 30 khối đất, 20 cái rọ thép, 350 bao tải, 100 m² bạt, 960 cọc tre.

- Nhiên liệu: Dầu Diesel 50 lít, Xăng 40 lít, Dầu hỏa 20 lít...đều được chuẩn bị trong dân.

- Hóa chất khử trùng: 7 kg Cloramin B tại Trạm y tế, 5 tấn vôi bột (một phần trong kho của xã, một phần trong dân).

3. Về đảm bảo hậu cần.

- Lương thực, thực phẩm: Huy động trong dân chuẩn bị các nhu yếu phẩm cần thiết như Lương khô 60 thùng, Mì tôm 300 gói, gạo 200 kg, Đồ hộp 30 kg, các loại thực phẩm khác 200 kg.

- Nước uống đóng chai: sẽ được chuẩn bị 240 chai tại kho của UBND xã.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án này, yêu cầu các thôn rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh Phương án của thôn mình để tổ chức thực hiện có hiệu quả khi xảy ra tình huống. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu các khu vực xung yếu, sơ tán dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

2. Các tổ chức, lực lượng trên địa bàn xã phải chịu sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã.

3. Thành viên Ban Chỉ huy xã; Trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ được phân công; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã theo quy định để tổng hợp, báo cáo UBND xã, huyện./.

Phụ lục số 01: TỔNG HỢP SỐ DÂN CƯ SƠ TÁN ỨNG PHÓ VỚI BẢO MẠNH CẤP 10 ĐẾN CẤP 15

TT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Vị trí sơ tán đến	Lực lượng giúp		Phương tiện giúp dân sơ tán		
					dân sơ tán		Xe cơ	Xe máy	Phao cứu sinh (cái)
					Cơ động	Tại chỗ			
					(người)	(người)			
1	Yên Thọ	4	7	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	15	3	1	4	4
2	Đông Yên	2	5	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	11	2	1	3	3
3	Hợp Tiến	4	7	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	25	3	1	4	4
4	Bái Gạo 1	8	13	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	25	4	1	4	4
5	Bái Gạo 2	5	9	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	20	3	1	4	4
6	Đông Nghiêm	6	12	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	20	3	1	4	4
7	Đông Bóp	7	14	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	25	3	1	4	4
8	Rộc Môn	7	13	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	25	3	1	4	4
9	Cầu Hồ	8	14	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	30	3	1	4	4
10	Đông Xuân	8	15	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	50	4	2	4	4
11	Đông Tiến	5	8	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	20	3	1	4	4
12	Tâm Tiến	2	5	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	10	2	1	3	3
13	Đông Mọc	4	7	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	15	3	1	4	4
	Tổng cộng	70	129		291	39	14	50	50

Phụ lục số 02: TỔNG HỢP SỐ DÂN CƯ SƠ TÁN ỨNG PHÓ VỚI SIÊU BÃO.

TT	Thôn	Số hộ Sơ tán	Số khẩu Sơ tán	Vị trí sơ tán đến	Lực lượng giúp dân sơ tán		Phương tiện giúp dân sơ tán		
					Cơ động (người)	Tại chỗ (người)	Xe cơ giới (cái)	Xe máy (cái)	Phao cứu sinh (cái)
1	Yên Thọ	6	27	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	20	5	1	4	4
2	Đông Yên	4	17	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	10	3	1	3	3
3	Hợp Tiến	9	38	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	25	5	2	4	4
4	Bái Gạo 1	10	45	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	25	5	2	4	4
5	Bái Gạo 2	9	35	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	20	5	2	4	4
6	Đông Nghiêm	10	38	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	20	5	2	4	4
7	Đông Bóp	12	53	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	25	5	2	4	4
8	Rộc Môn	14	58	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	25	5	2	4	4
9	Cầu Hồ	15	65	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	30	5	3	4	4
10	Đông Xuân	15	53	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	50	5	3	4	4
11	Đông Tiến	10	42	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	20	5	2	4	4
12	Tâm Tiến	4	20	Nhà văn hóa thôn, hộ lặn cận	10	5	1	3	3
13	Đông Mọc	8	37	Nhà văn hóa thôn, trường học, hộ lặn cận	15	5	2	4	4
	Tổng cộng	126	528		295	63	25	50	50

Phụ lục số 03: CÔNG TÁC HẬU CẦN PHỤC VỤ SƠ TÁN DÂN ỨNG PHÓ VỚI BÃO CẤP 10 ĐẾN 15.

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày 10/6/2022 của UBND xã Mậu Lâm)

TT	Thôn	Bạt che mưa (m ²)	Lương thực, thực phẩm (kg)	Nước uống (m ³)	Thuốc Y tế	Nhu yếu phẩm cần thiết khác
1	Yên Thọ	10,5	35	2	Theo quy định của Ngành y tế	
2	Đồng Yên	7,5	25	1,5	Theo qui định của ngành y tế	
3	Hợp Tiến	15	50	4	Theo qui định của ngành y tế	
4	Bái Gạo 1	19,5	65	5	Theo qui định của ngành y tế	
5	Bái Gạo 2	13,5	45	3,5	Theo qui định của ngành y tế	
6	Đồng Nghiêm	18	60	4	Theo qui định của ngành y tế	
7	Đồng Bóp	21	70	5,5	Theo qui định của ngành y tế	
8	Rộc Môn	19,5	65	5	Theo qui định của ngành y tế	
9	Cầu Hồ	21	70	5,5	Theo qui định của ngành y tế	
10	Đồng Xuân	25,5	85	6	Theo qui định của ngành y tế	
11	Đồng Tiến	13,5	45	3,5	Theo qui định của ngành y tế	
12	Tâm Tiến	7,5	25	1,5	Theo qui định của ngành y tế	
13	Đồng Mọc	12	40	3	Theo qui định của ngành y tế	
	Tổng cộng	204	680	50		

Phụ lục số 04. CÔNG TÁC HẬU CẦN PHỤC VỤ SƠ TÁN DÂN ỨNG PHÓ VỚI SIÊU BÃO

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày 10/6/2022 của UBND xã Mậu Lâm)

TT	Thôn	Bạt che mưa (m ²)	Lương thực, thực phẩm (kg)	Nước uống (m ³)	Thuốc Y tế	Nhu yếu phẩm cần thiết khác
1	Yên Thọ	40,5	135	8	Theo quy định của Ngành y tế	
2	Đồng Yên	25,5	85	5	Theo qui định của ngành y tế	
3	Hợp Tiến	57	190	15	Theo qui định của ngành y tế	
4	Bái Gạo 1	67,5	225	15	Theo qui định của ngành y tế	
5	Bái Gạo 2	52,5	175	10	Theo qui định của ngành y tế	
6	Đồng Nghiêm	63	210	12	Theo qui định của ngành y tế	
7	Đồng Bóp	79,5	265	15	Theo qui định của ngành y tế	
8	Rộc Môn	87	290	20	Theo qui định của ngành y tế	
9	Cầu Hồ	105	350	30	Theo qui định của ngành y tế	
10	Đồng Xuân	93	310	20	Theo qui định của ngành y tế	
11	Đồng Tiến	63	210	15	Theo qui định của ngành y tế	
12	Tâm Tiến	30	100	5	Theo qui định của ngành y tế	
13	Đồng Mọc	55,5	185	10	Theo qui định của ngành y tế	
	Tổng cộng	819	2.730	180		

**Phụ lục 5: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC CÓ NGUY CƠ
XẢY RA LŨ QUÉT, TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2023**

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Vị trí sơ tán đến
1	Đông Bóp	18	76	Nhà Văn hóa thôn
2	Hợp Tiến	12	47	Nhà Văn hóa thôn
	Tổng	30	123	

**Phụ lục 6: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC CÓ NGUY CƠ
XẢY RA SẠT LỞ ĐẤT, TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2023**

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Vị trí di sơ tán đến
1	Cầu Hồ	4	14	Nhà Văn hóa thôn
2	Đồng Xuân	4	18	Nhà Văn hóa thôn
3	Yên Thọ	1	5	Nhà Văn hóa thôn
	Tổng	9	37	

Phụ lục 7: Thống kê về nhân lực có thể huy động tham gia công tác PCTT

TT	Lực lượng	Số lượng (Người)
1	Xung kích PCTT	90
2	Y tế	2
3	Thanh niên tình nguyện	16
4	Doanh nghiệp huy động	2
5	Hội chữ thập đỏ	1
6	Dân quân tự vệ	35
7	Công an xã	15
8	Hội phụ nữ	6
9	Hội nông dân	2
10	Đoàn thể khác	15
11	Cán bộ công nhân viên chức	28
12	<i>Các lực lượng khác...</i>	25
	Tổng	237

Phụ lục 8: Thống kê về phương tiện, trang thiết bị, vật tư có thể huy động phục vụ công tác PCTT năm 2023

TT	Đối tượng	Đơn vị	Số lượng	Nơi để	Chất lượng
I	Trang thiết bị				
1	- Nhà bạt cứu sinh	Cái	2	Trong dân	Tốt
2	- Phao áo cứu sinh	Cái	6	UBND xã	Tốt
3	- Phao tròn cứu sinh	Cái	12	UBND xã	Tốt
4	- Máy phát điện	Cái	2	UBND xã	Tốt
5	- Áo mưa chuyên dùng	Bộ	45	UBND xã	Tốt
6	- Loa cầm tay	Cái	2	UBND xã	Tốt
7	- Dây thừng	m	400	UBND xã, trong dân	Tốt
8	- Đèn pin, đèn ắc quy	Cái	45	UBND xã	Tốt
9	- Cưa xăng	Cái	15	Trong dân	Tốt
II	Phương tiện				
1	- Xe cứu hộ các loại	Chiếc	45	Trong dân	Tốt
2	- Số ô tô có thể huy động	Cái	15	Trong dân	Tốt
	+ Xe 16 chỗ	Cái	3	Trong dân	Tốt
	+ Xe 4-7 chỗ	Cái	12	UBND xã, Trong dân	Tốt
3	- Số ô tô tải có thể huy động	Cái	8	Trong dân	Tốt
4	- Số xe máy (ủi, xúc) có thể huy động	Cái	5	Trong dân	Tốt

Phụ lục 9: Thống kê về nhu yếu phẩm có thể huy động ứng phó với thiên tai năm 2023

TT	Loại nhu yếu phẩm	Đơn vị	Số lượng	Nơi để
-	Lương thực, thực phẩm			
+	Lương khô	Thùng (gói)	20	Các hộ kinh doanh
+	Mì tôm	Thùng	300	Các hộ kinh doanh
+	Gạo	Kg	150	Các hộ kinh doanh
+	Thực phẩm	Kg	50	Các hộ kinh doanh
+	Đồ hộp	Kg	30	Các hộ kinh doanh
+	Muối i ốt	Kg	100	Các hộ kinh doanh
+	<i>Lương thực, thực phẩm khác</i>	Kg	200	Các hộ kinh doanh
-	Nước uống đóng chai	Chai	240	Kho xã, Các hộ kinh doanh
-	Nhiên liệu			
+	Dầu Diesel	Lít	50	Các hộ kinh doanh
+	Xăng	Lít	40	Các hộ kinh doanh
+	Dầu hỏa	Lít	20	Các hộ kinh doanh
-	Hóa chất khử trùng			
+	Cloramin B	Kg	7	Trạm y tế
+	Vôi bột	Tấn	5	kho xã, Trạm y tế, trong dân
+	<i>Hóa chất khác</i>	Lít	50	Kho xã